UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /GPMT-UBND	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

CTY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 969
Ngày: 05/5/26
Chuyển: Tổ giá t +
Số và ký hiệu HS: B Tổ chức + XNCN (Võ Cạnh)

+PCLD
05/5/26

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa tại Văn bản số 266/CV-CTN ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cơ sở Nhà máy nước Võ Cạnh tại phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 291/TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 24 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, địa chỉ tại số 58 Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt

động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy nước Võ Cạnh tại phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy nước Võ Cạnh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố Võ Cạnh, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4200238007 do Phòng Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài Chính tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 7 năm 2025.

1.4. Mã số thuế: 4200238007.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xử lý nước và cấp nước sinh hoạt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: 17.765 m^2.

- Nhóm dự án: Cơ sở có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này:

+ Công suất khai thác nước thô lớn nhất 132.000 m^3/ngày đêm, sản phẩm nước sạch 120.000 m^3/ngày đêm.

+ Quy trình công nghệ sản xuất: Nguồn nước thô sông Cái → Công trình thu → Trạm bơm cấp 1 → Bể tách dòng → Chia 03 dòng xử lý → Tiêu thụ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Tây Nha Trang nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đoàn kiểm tra[1] chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị

[1] Theo Quyết định số 362/QĐ-SNNMT ngày 13/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

cấp Giấy phép môi trường cho Dự án nêu trên; đồng thời bảo đảm rằng các nội dung và yêu cầu về bảo vệ môi trường được quy định tại các Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Tây Nha Trang;
- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP+TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Lê Huyền

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..29...../GPMT-UBND ngày .05... tháng 5..... năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân được xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn và dẫn vào 02 bể chứa có trám đáy, không xả ra môi trường. Chủ cơ sở định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định (không thuộc đối tượng cấp phép đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường).

- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất từ quá trình rửa các bể lắng, lọc, xả cặn bể chứa, dòng nước thô, nước sạch được xả liên tục (phục vụ kiểm soát chất lượng nước).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Cái Nha Trang đoạn chảy qua phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

- Tọa độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^{o}15'$, múi chiếu 3^{o})*: X = 1356034, Y = 595340.

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 470 m^3/ngày đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý tự chảy theo đường cống vào nguồn tiếp nhận.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm

đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, K_q=0,9; K_f=1,1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6 - 9	03 tháng/lần	Không áp dụng
2	BOD_5 (20°C)	mg/L	29,7		
3	COD	mg/L	74,25		
4	TSS	mg/L	49,5		
5	Tổng Phốt pho	mg/L	3,96		
6	Clo dư	mg/L	0,99		
7	Pb	mg/L	0,099		
8	Hg	mg/L	0,00495		
9	Cd	mg/L	0,0495		
10	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	4,95		
11	Coliform	MPN /100ml	3.000		

Ghi chú: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận phải đáp ứng quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn trước khi dẫn vào 02 bể chứa có trám đáy, không xả ra môi trường. Chủ cơ sở định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để hút và vận chuyển đi xử lý theo

quy định.

- Nước thải sản xuất được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải bằng hệ thống tuyến cống bê tông cốt thép đường kính 800-1000 m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sản xuất

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lọc, xả bùn bể lắng, xả cặn bể chứa và từ máy ép bùn → Bể chuyển tiếp → Bể lắng bùn → Bể tuần hoàn → Phần lớn lượng nước được tuần hoàn quay trở lại bể tách dòng để tái xử lý cho sản xuất; phần nước tràn tự nhiên từ bể tuần hoàn, được dẫn theo hệ thống cống về hố ga cuối cùng, hòa cùng với dòng nước thô, nước sạch được xả liên tục (phục vụ kiểm soát chất lượng nước) và xả vào nguồn tiếp nhận.

Bùn từ bể lắng bùn → Bể nén bùn (Phần nước trong tách ra trên bề mặt được dẫn về bể tuần hoàn) → Máy ép bùn (Phần nước tách ra sau quá trình ép dẫn trở lại bể chuyển tiếp để tiếp tục xử lý).

- Công suất thiết kế: 29.280 m^3/ngày.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bảo đảm vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình.

- Thường xuyên bảo trì máy móc, thiết bị trong hệ thống theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Thường xuyên nạo vét các hố ga, mương dẫn để tránh việc tắc, nghẽn công trình xử lý nước thải.

- Lập nhật ký vận hành để giám sát theo dõi sự ổn định của công trình xử lý nước thải.

- Định kỳ lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải sau xử lý để đánh giá hiệu quả hoạt động của công trình xử lý nước thải.

- Bố trí cán bộ kỹ thuật chuyên trách về môi trường theo dõi quá trình vận hành công trình xử lý nước thải trong suốt quá trình hoạt động theo đúng quy trình đã được hướng dẫn, bàn giao.

- Trang bị các thiết bị dự phòng, khi có thiết bị bị hỏng sẽ vận hành thiết bị dự phòng.

- Khi công trình xử lý nước thải gặp sự cố tại một trong các bể làm gián đoạn quá trình xử lý sẽ báo ngay cho cán bộ, công nhân vận hành phụ trách tiến hành khắc phục sự cố theo quy trình khắc phục sự cố đã ban hành.

- Trường hợp, phát hiện chất lượng nước thải không đạt chuẩn khi thải ra môi trường, nước thải sẽ lưu chứa tạm tại các bể trong công trình xử lý nước thải. Sau khi khắc phục xong sự cố công trình xử lý nước thải, nước thải sẽ được bơm xử lý theo quy trình công nghệ xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 29/GPMT-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: 21 máy bơm các loại.

- Nguồn số 02: 02 máy ép bùn.

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không	Khu vực thông thường
Ghi chú: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của cơ sở phải đáp ứng quy định tại QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh).				

2.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	Không	Khu vực thông thường
Ghi chú: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, độ rung phát sinh từ hoạt động của cơ sở phải đáp ứng quy định tại QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật				

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
quốc gia về độ rung (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh).				

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Sản xuất theo Quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2015 đã được cấp giấy chứng nhận.

- Lắp đệm chống ồn, rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

- Các máy móc phải thường xuyên bảo dưỡng định kỳ (kiểm tra độ mòn chi tiết, tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hỏng…), sử dụng các loại máy móc, thiết bị hiện đại, có mức ồn thấp.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 29/GPMT-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Dự kiến khoảng 400 kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Dự kiến khoảng 1.460 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Dự kiến khoảng 1,825 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa đáp ứng các yêu cầu quy định theo khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Thiết bị lưu chứa: Các thùng nhựa có dán nhãn, dung tích từ 20 lít đến 120 lít.

- Kho lưu chứa trong nhà đáp ứng các yêu cầu quy định theo khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Diện tích: 30 m^2.

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Khu vực lưu chứa ngoài trời đáp ứng các yêu cầu quy định theo khoản 4 Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Diện tích: 50 m^2.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Bố trí các thùng rác bằng nhựa, có nắp đậy loại 10 lít, 120 lít tại phòng làm việc và ven đường nội bộ. Hằng ngày, nhân viên thu gom và phân loại, vận chuyển về khu vực tập kết phía Tây Nam nhà máy trước khi được vận chuyển đi xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

Thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu về phòng ngừa sự cố chất thải, ứng phó sự cố chất thải theo hướng dẫn tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường./.

Phụ lục 4

YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..29...../GPMT-UBND ngày .05... tháng 5.... năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư 09/2026/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố chất thải theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các nội dung cam kết trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291 /TTr-SNNMT-CCKSBVMT	*Khánh Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy nước Võ Cạnh tại phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

Sở Nông nghiệp và Môi trường (NNMT) nhận được Văn bản số 142/CV-CTN ngày 04/3/2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường (GPMT) của cơ sở Nhà máy nước Võ Cạnh kèm theo Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Sở NNMT báo cáo như sau:

1. Căn cứ pháp lý thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 (Luật BVMT);

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

- Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi

trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4200238007 do Phòng Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài Chính tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/9/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/7/2025;

- Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số 4172/UBND ngày 18 tháng 10 năm 2010 của UBND thành phố Nha Trang dự án Nâng công suất nhà máy nước Võ Cạnh lên 98.000 m^3/ngày;

- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án xử lý bùn nhà máy nước Võ Cạnh tại xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 395/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa khai thác, sử dụng nước mặt tại sông Cái thuộc xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang có công suất 132.000 m^3/ngày đêm;

- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Tóm tắt kết quả quá trình thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT

Cơ sở Nhà máy nước Võ Cạnh tại phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Cơ sở) có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 Luật BVMT và số thứ tự số 10 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 48/2026/NĐ-CP. Cơ sở phát sinh nước thải xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng 470 m^3/ngày. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật BVMT và khoản 4 Điều 38 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Cơ sở thuộc đối tượng phải có GPMT trình Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa cấp phép theo quy định tại khoản 3 Điều 41[1] Luật BVMT.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 5 Điều 18b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được bổ sung theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT, việc thẩm định cấp GPMT cho cơ sở được thực hiện thông qua Đoàn kiểm tra với ít nhất 05 thành viên. Do đó, Sở NNMT đã ban hành Quyết định số 362/QĐ-SNNMT ngày 13/3/2026 về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp GPMT của Cơ sở trên; và kiểm tra cấp GPMT vào ngày 18/3/2026.

---

[1] Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15.

Căn cứ kết quả kiểm tra cấp GPMT ngày 18/3/2026; Sở NNMT đã có công văn số 3529/SNNMT-CCKSBVMT ngày 19/3/2026 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GPMT của Cơ sở.

3. Tóm tắt kết quả thẩm định bổ sung sau khi Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (Chủ cơ sở) tiếp thu, giải trình hồ sơ báo cáo đề xuất cấp GPMT

Ngày 16/4/2026, Sở NNMT nhận được Văn bản số 266/CV-CTN ngày 01/4/2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường Cơ sở kèm theo báo cáo đề xuất cấp GPMT của Cơ sở đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Sở NNMT tại công văn số 3529/SNNMT-CCKSBVMT ngày 19/3/2026.

Sau khi kiểm tra hồ sơ của Chủ cơ sở, Sở NNMT xét thấy Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Cơ sở đã được Chủ cơ sở chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo mẫu tại mẫu số 22d Phụ lục II kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (*được bổ sung theo quy định tại Mục 2 Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT*) và đáp ứng các yêu cầu của Sở NNMT tại công văn số 3529/SNNMT-CCKSBVMT ngày 19/3/2026.

4. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật BVMT quy định "Đối tượng phải có GPMT"; khoản 3 Điều 41 Luật BVMT quy định "Thẩm quyền cấp GPMT"; và khoản 5 Điều 18b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (*được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT*) và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT quy định "hoạt động thẩm định, cấp giấy phép môi trường";

Trên cơ sở kết quả kiểm tra cấp GPMT của Đoàn kiểm tra và công văn số 3529/SNNMT-CCKSBVMT ngày 19/3/2026 của Sở NNMT; báo cáo đề xuất cấp GPMT của Cơ sở đã được chỉnh sửa, bổ sung, đủ điều kiện để báo cáo và trình Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa cấp GPMT cho Cơ sở. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp GPMT cho Cơ sở với thời hạn 07 năm theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Luật BVMT.

Hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất cấp GPMT của Cơ sở kèm theo Tờ trình bao gồm:

1. Văn bản số 142/CV-CTN ngày 04/3/2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Cơ sở (bản sao).

2. Quyết định số 362/QĐ-SNNMT ngày 13/3/2026 của Giám đốc Sở NNMT về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp GPMT của Cơ sở (bản sao).

3. Công văn số 3529/SNNMT-CCKSBVMT ngày 19/3/2026 của Sở NNMT về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GPMT của Cơ sở (bản sao).

4. Văn bản số 266/CV-CTN ngày 01/4/2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường Cơ sở (bản sao).

5. Báo cáo đề xuất cấp GPMT của Cơ sở đã được chỉnh sửa, bổ sung theo công văn số 3529/SNNMT-CCKSBVMT ngày 19/3/2026 của Sở NNMT (bản chính).

6. Dự thảo GPMT của cơ sở Nhà máy nước Võ Cạnh tại phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình./.

Nơi nhận (VBĐT):
- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, CCKSBVMT, Duy.

(Mã hồ sơ TTHC: H32.24-260304-100400)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Thị Lan